

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18/20/CBTT/THS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN (SEASPIMEX)**

Mã chứng khoán: **SPV**

Trụ sở chính: 51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 37608215

Fax: (84-8) 37608213

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh An Trung

Địa chỉ: 212/1/35 Thoại Ngọc Hầu, P. Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (84-8) 37608215

Fax: (84-8) 37608213

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (bổ sung)

Đồng thời Công ty cũng thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ: www.seaspimex.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

* Tài liệu đính kèm:
Tài liệu hợp (bổ sung)

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



HUỖNH AN TRUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX – VIETNAM**

----- oOo -----



SEASPIMEX®

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2020

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2020



MỤC LỤC

TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

----- 000 -----

STT	NỘI DUNG
1.	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
2.	Dự thảo Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
3.	Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020
4.	Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch năm 2020
5.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019
6.	Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019
7.	Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019
8.	Tờ trình v/v kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020
9.	Tờ trình v/v chi trả thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Thu ký HĐQT năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020, Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2019
10.	Tờ trình v/v lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
11.	Tờ trình v/v thực hiện chủ trương đi đôi Nhà máy
12.	Tờ trình v/v bổ sung ngành nghề kinh doanh
13.	Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
14.	Tờ trình v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Ông Lê Công Đức
15.	Tờ trình v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Ông Cao Thanh Định
16.	Tờ trình v/v thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023
17.	Dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023
18.	Tờ trình v/v phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
19.	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

8h30 – 9h00	Đón tiếp đại biểu Kiểm tra tư cách đại biểu, phát tài liệu họp.
9h00 – 9h30	Khai mạc đại hội 1. Tuyên bố lý do; 2. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu; 3. Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Đoàn chủ tọa; 4. Thông qua Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị; 5. Giới thiệu thư ký Đại hội, Bầu Ban kiểm phiếu; 6. Thông qua chương trình Đại hội.
9h30 – 10h00	Báo cáo tại Đại hội 1. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh; 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
10h00 – 10h15	Trình bày các nội dung cần xin ý kiến Đại hội 1. Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019; 2. Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; 3. Tờ trình v/v kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; 4. Tờ trình v/v chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2019; 5. Tờ trình v/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020; 6. Tờ trình v/v thực hiện chủ trương di dời Nhà máy; 7. Tờ trình v/v bổ sung ngành nghề kinh doanh; 8. Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; 9. Tờ trình v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Ông Lê Công Đức; 10. Tờ trình v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Ông Cao Thanh Định; 11. Tờ trình v/v thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023; 12. Các nội dung khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội.
10h15 – 10h50	<ul style="list-style-type: none"> • Đại hội thảo luận lần 1; • Hướng dẫn biểu quyết & Biểu quyết thông qua nội dung đề trình; • Kiểm phiếu biểu quyết lần 1 & Trình bày Tờ trình v/v phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; • Đại hội thảo luận lần 2; • Biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; • Kiểm phiếu biểu quyết lần 2.
10h50 – 11h00	Hướng dẫn bầu cử; Đại hội giải lao tại chỗ; Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết; Bỏ phiếu bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.
11h00 – 11h15	Nghỉ giải lao; Kiểm phiếu bầu cử
11h15 – 11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu
11h30 – 11h45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
11h45	Bế mạc Đại hội



HUYNH AN TRUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM.

ĐCNM: B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.

Tel: 028 3760 8215 Fax: 028 3760 8213 Website: www.seaspimex.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4. Điều kiện tiên hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 25/5/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo khuyến cáo của Bộ y tế để hạn chế rủi ro lây nhiễm và đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng trong tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến phức tạp hiện nay.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

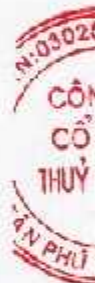
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tọa và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:



- a. Điều hành các hoạt động của DHDGD Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được DHDGD thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
3. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử không được tham gia vào ban kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:



- c Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
- c Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với 01 (một) quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/5/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 10.800.000 cổ phần tương đương với 10.800.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

- Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội sẽ được lưu giữ và được đăng tải trên website của Công ty: www.scaspimex.com.vn để cổ đông có thể truy cập thay cho việc gửi thư trực tiếp đến cổ đông nhằm mục đích tiết giảm chi phí.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *LQV*

Nguyễn An Trung
HUỶNH AN TRUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
- KẾ HOẠCH NĂM 2020

PHẦN I: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Thuận lợi - khó khăn:

- Năm 2019 hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn gặp rất nhiều thách thức, cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu và trong nước;
- Chưa có kế hoạch thay thế các máy móc thiết bị cũ, công suất thấp, khó tuyển dụng công nhân trực tiếp sản xuất;
- Tài chính của Công ty vẫn chưa có giải pháp xử lý và vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay;
- Sau 10 năm hoạt động cơ sở hạ tầng liên tục xuống cấp hư hỏng, Công ty phải thường xuyên sửa chữa duy trì hoạt động, hệ thống xử lý nước thải đã quá tải do gia tăng sản xuất liên tục. Cơ quan chức năng siết chặt kiểm tra khai thác nguồn nước cấp, xử lý nước thải, khói thải... thực sự đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất. Ngoài ra, việc cấm tải đường dẫn vào công ty làm hạn chế vận chuyển hàng hóa ra vào Công ty;
- Lực lượng lao động phổ thông liên tục giảm, số lượng công nhân lâu năm có tay nghề cao càng ít dẫn đến năng suất lao động thấp, thời gian làm việc kéo dài. Công ty đã cố gắng đưa ra các chính sách thu hút lao động phổ thông, tìm các giải pháp cải tiến hợp lý hóa quy trình sản xuất nhằm tiết giảm chi phí và tăng sản lượng;
- Nhân sự cấp cao (Giám Đốc, Phó Giám Đốc) của Chi nhánh Ba Tri xin nghỉ việc ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Chi nhánh Ba Tri;
- Bộ máy tổ chức Công ty giữ ổn định, lực lượng lao động gián tiếp được tổ chức tinh gọn và hiệu quả. Tập thể CBCNV đoàn kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

2. Tình hình hoạt động của các lĩnh vực:

a. Về xuất khẩu:

- Hoạt động xuất khẩu trong năm 2019 tương đối ổn định, Công ty vẫn duy trì các thị trường và nhóm khách hàng truyền thống tuy nhiên tiếp tục gặp phải sự cạnh tranh

các đơn vị trong nước, ngoài nước. Ngành hàng cá ngừ xuất khẩu vẫn duy trì ở mức giá thấp, nguồn cung nguyên liệu vẫn biến động;

- Đối với thị trường Châu Âu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục gặp khó khăn do EU vẫn giữ nguyên cảnh cáo thẻ vàng từ năm 2017, siết chặt việc kiểm tra khai báo nguồn gốc nguyên liệu đánh bắt;
- Các thị trường xuất khẩu cho các ngành hàng khác cũng gặp nhiều khó khăn như: ghe vẫn phải cạnh tranh về giá bán nhóm khách hàng chưa đa dạng; giá nguyên liệu bạch tuộc duy trì ở mức cao do sản lượng đánh bắt giảm làm giảm khả năng cạnh tranh cũng như hiệu quả kinh doanh. Năm 2019 thị trường duy trì ổn định.

b. Về gia công:

- Hoạt động gia công vẫn duy trì bình thường tuy nhiên cũng gặp phải các khó khăn do kế hoạch sản xuất của khách hàng, đòi hỏi việc giám sát và kiểm tra chặt chẽ, hoạt động sản xuất điều chuyển sang các mặt hàng giá trị gia tăng;
- Với nỗ lực cao của các CNV trực tiếp, đội ngũ quản lý Công ty tiếp tục được tin nhiệm của các đối tác gia công trong và ngoài nước truyền thống;
- Việc gia công nội địa chủ yếu thực hiện cho Nhà máy Ba Tri do chất lượng hàng hóa ổn định, giảm áp lực sản xuất cho Nhà máy Ba Tri do máy móc thiết bị không đảm bảo, kết nối thêm 1 số khách hàng bên ngoài để tận dụng tối đa máy móc thiết bị đi thuê tạo thêm công ăn việc làm cho Công nhân.

c. Kinh doanh nội địa:

- Phòng Kinh doanh nội địa được kiện toàn, tinh gọn phù hợp nhiệm vụ được giao, tiết giảm chi phí trong lưu thông, tìm cơ hội mở rộng kênh phân phối, tiếp cận thêm các nhóm khách hàng trong nước;
- Duy trì các sản phẩm chủ lực: cá xốt cà, cá ngừ đóng hộp, thịt đóng hộp;
- Xây dựng mối quan hệ đối tác chặt chẽ với các siêu thị lớn, các đại lý phân phối tại các khu vực.

Năm 2019 Công ty gặp rất nhiều khó khăn, Ban Điều hành đã kịp thời điều chỉnh linh hoạt các phương án kinh doanh, tìm các giải pháp tăng trưởng, tiết giảm chi phí sản xuất.

3. Tình hình hoạt động của các đơn vị:

a. Nhà máy chế biến thủy sản Seaspimex:

- Trong năm 2019, tình hình giá nguyên liệu cho 2 mặt hàng chủ lực của Công ty: ghe, cá ngừ vẫn biến động liên tục về sản lượng, Công ty chủ động điều tiết việc cung cấp phù hợp với nhu cầu và đầu ra của Công ty;
- Khai thác bền vững các thị trường truyền thống, tạo mối quan hệ chặt chẽ với nhóm khách hàng lâu năm;
- Tiếp tục củng cố hợp tác gia công với các khách hàng nước ngoài, liên tục tìm kiếm cơ hội hợp tác và các khách hàng mới để đa dạng các ngành hàng;
- Tổng sản lượng: 5.218,5 tấn. Trong đó:
 - Sản lượng sản xuất: 2.342,6 tấn.



- Sản lượng gia công: 2.875,9 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:
 - Doanh số xuất khẩu: 12,9 triệu USD bằng 100% năm 2018.
 - Doanh thu toàn Nhà máy: 368,24 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 6,03 tỷ đồng.

b. Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri:

- Chi nhánh Ba Tri tiếp tục khai thác, duy trì các mặt hàng chủ lực: đùl ếch, bạch tuộc, ghẹ xuất khẩu và nội địa.
- Sản lượng sản xuất: 719,9 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:
 - Doanh số xuất khẩu: 3,9 triệu USD.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 3,78 tỷ đồng.

e. Chi nhánh Hà Nội:

- Hoạt động theo mô hình giao chi tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Kết quả kinh doanh năm 2019:
 - Doanh thu thực hiện: 12,3 tỷ đồng tăng 11,3% so năm 2018.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 0,84 tỷ đồng.

4. Kết quả thực hiện năm 2019:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2019	2018	Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	14,3	12,9	13	90,2	99,2
2. Doanh thu	Tỷ đồng	424,7	368,24	386,1	86,7	95,4
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.815	2.342,6	2.812	83,2	83,3
4. Gia công	Tấn	3.539	2.875,9	3.360,3	81,3	85,6
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	6,9	3,9	6,3	56,5	61,9
2. Doanh thu	Tỷ đồng	212,3	102,56	193	48,3	53,1
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.385	719,9	1.384,8	52	52
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	12,2	12,3	11,1	100	110,8
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)						
2. Doanh thu	Tỷ đồng	649,2	483,1	590,2	74,4	81,9
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.200	3.062,6	4.196,9	72,9	73

Nội dung	DVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2019	2018	Kế hoạch	Cùng kỳ
4. Sản lượng gia công	Tấn	3.539	2.875,9	3.360,3	81,3	85,6
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	16,5	10,65	21,8	64,5	48,9

Lợi nhuận toàn Công ty năm 2019 sau khi đã xử lý công nợ Công ty Bonamar.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2019 và dự báo tình hình thị trường năm 2020, Ban Điều hành dự kiến các chỉ tiêu chính của hoạt động năm 2020 như sau:

Nội dung	DVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	
			Giá trị	So sánh KH/2019 (%)
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	12,9	11,3	87,6
2. Doanh thu	Tỷ đồng	368,24	343,3	93
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.342,6	2.639,6	113
4. Sản lượng gia công	Tấn	2.875,9	3.240,7	113
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	6,03	15,5	257
II. CHI NIÊN HI XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	3,9	4,2	108
2. Doanh thu	Tỷ đồng	102,56	142,6	139
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	719,9	680	94
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	3,78	1,5	40
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	12,3	13,5	110
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	0,84	1	120
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	16,79	15,5	92
2. Doanh thu	Tỷ đồng	483,1	499,4	103
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.062,6	3.319,6	108
4. Sản lượng gia công	Tấn	2.875,9	3.240,7	113
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	10,65	18	169

1. Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Chất lượng các sản phẩm hàng hóa cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước được các khách hàng đánh giá cao, không có bất kỳ khiếu nại cũng như sự cố làm ảnh hưởng uy tín Công ty, mối quan hệ hợp tác của các bên:

- Hoạt động gia công tiếp tục nhận được sự tin cậy của khách hàng nước ngoài, quản lý chất lượng được cải tiến và nâng cao. Các khách hàng đều đã cam kết duy trì hợp tác lâu dài, kéo theo các khách hàng tiềm năng đặt vấn đề hợp tác với Công ty;
- Thị trường xuất khẩu và nội địa các sản phẩm đồng hộp giữ vững và tiếp tục khai thác;
- Bộ máy quản lý được củng cố, CBCNV đoàn kết gắn bó lâu dài với Công ty.

b. Khó khăn:

- Lực lượng lao động khó tuyển dụng, năng suất lao động thấp, thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề cao;
- Chi phí tài chính lớn do nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vay;
- Cơ sở hạ tầng công trình phụ trợ xuống cấp, máy móc thiết bị thiếu hụt không đáp ứng kịp yêu cầu gia tăng sản xuất;
- Ngay từ đầu năm 2020 tình hình dịch bệnh do virus Corona bùng phát lan rộng trên toàn thế giới, kéo dài chưa thể kiểm soát chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các tháng tiếp theo;
- Nhóm khách hàng ghé hiện đang bị thu hẹp vì nhiều nguyên nhân: khách hàng ngừng kinh doanh do thua lỗ, cạnh tranh giá bán, sự giảm nhu cầu do dịch bệnh...

2. Các kiến nghị và giải pháp:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm chi phí;
- Duy trì, phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại;
- Giữ vững thị phần, tăng cường marketing thúc đẩy phát triển thị trường nội địa;
- Nâng cấp đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất và thay thế lao động thủ công;
- Tìm giải pháp và xây dựng kế hoạch để thu hút nguồn lao động phổ thông đáp ứng nhu cầu gia tăng sản xuất của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản, kính trình Hội Đồng Quản trị thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- BGD;
- Lưu VT. *LCV*



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các cổ đông Công ty về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của Công ty năm 2019, đồng thời định hướng hoạt động năm 2020 với các nội dung như sau:

I. Tình hình hoạt động của Công ty năm 2019:

- Năm 2019 hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn gặp rất nhiều thách thức, cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu và trong nước;
- Chưa có kế hoạch thay thế các máy móc thiết bị cũ, công suất thấp, khó tuyển dụng công nhân trực tiếp sản xuất;
- Tài chính của Công ty vẫn chưa có giải pháp xử lý và vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay;
- Sau 10 năm hoạt động cơ sở hạ tầng liên tục xuống cấp hư hỏng, Công ty phải thường xuyên sửa chữa duy trì hoạt động, hệ thống xử lý nước thải đã quá tải do gia tăng sản xuất liên tục. Cơ quan chức năng siết chặt việc kiểm tra khai thác nguồn nước cấp, xử lý nước thải, khói thải... thực sự đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất. Ngoài ra, việc cấm tải đường dẫn vào công ty làm hạn chế lưu thông hàng hóa ra vào Công ty;
- Lực lượng lao động phổ thông liên tục giảm, số lượng công nhân lâu năm có tay nghề cao càng ít dẫn đến năng suất lao động thấp, thời gian làm việc kéo dài. Công ty đã cố gắng đưa ra các chính sách thu hút lao động phổ thông, tìm các giải pháp cải tiến hợp lý hóa quy trình sản xuất nhằm tiết giảm chi phí và tăng sản lượng;
- Nhân sự cấp cao (Giám Đốc, Phó Giám Đốc) của Chi nhánh Ba Tri xin nghỉ việc ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Chi nhánh Ba Tri;
- Bộ máy tổ chức Công ty giữ ổn định, lực lượng lao động gián tiếp được tổ chức tinh gọn và hiệu quả. Tập thể CBCNV đoàn kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2019:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2019	2018	Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPILEX						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	14,3	12,9	13,0	90,2	99,2
2. Doanh thu	Tỷ đồng	424,7	368,24	386,1	86,7	95,4

các đơn vị trong nước, ngoài nước. Ngành hàng cá ngừ xuất khẩu vẫn duy trì ở mức giá thấp, nguồn cung nguyên liệu vẫn biến động;

- Đối với thị trường Châu Âu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục gặp khó khăn do EU vẫn giữ nguyên cảnh cáo thẻ vàng từ năm 2017, siết chặt việc kiểm tra khai báo nguồn gốc nguyên liệu đánh bắt;
- Các thị trường xuất khẩu cho các ngành hàng khác cũng gặp nhiều khó khăn như: ghe vẫn phải cạnh tranh về giá bán nhóm khách hàng chưa đa dạng; giá nguyên liệu bạch tuộc duy trì ở mức cao do sản lượng đánh bắt giảm làm giảm khả năng cạnh tranh cũng như hiệu quả kinh doanh. Năm 2019 thị trường duy trì ổn định.

b. Về gia công:

- Hoạt động gia công vẫn duy trì bình thường tuy nhiên cũng gặp phải các khó khăn do kế hoạch sản xuất của khách hàng, đòi hỏi việc giám sát và kiểm tra chặt chẽ, hoạt động sản xuất điều chuyển sang các mặt hàng giá trị gia tăng;
- Với nỗ lực cao của các CNV trực tiếp, đội ngũ quản lý Công ty tiếp tục được tin nhiệm của các đối tác gia công trong và ngoài nước truyền thống;
- Việc gia công nội địa chủ yếu thực hiện cho Nhà máy Ba Tri do chất lượng hàng hóa ổn định, giảm áp lực sản xuất cho Nhà máy Ba Tri do máy móc thiết bị không đảm bảo, kết nối thêm 1 số khách hàng bên ngoài để tận dụng tối đa máy móc thiết bị đi thuê tạo thêm công ăn việc làm cho Công nhân.

c. Kinh doanh nội địa:

- Phòng Kinh doanh nội địa được kiện toàn, tinh gọn phù hợp nhiệm vụ được giao, tiết giảm chi phí trong lưu thông, tìm cơ hội mở rộng kênh phân phối, tiếp cận thêm các nhóm khách hàng trong nước;
- Duy trì các sản phẩm chủ lực: cá xối cà, cá ngừ đóng hộp, thịt đóng hộp;
- Xây dựng mối quan hệ đối tác chặt chẽ với các siêu thị lớn, các đại lý phân phối tại các khu vực.

Năm 2019 Công ty gặp rất nhiều khó khăn, Ban Điều hành đã kịp thời điều chỉnh linh hoạt các phương án kinh doanh, tìm các giải pháp tăng trưởng, tiết giảm chi phí sản xuất.

3. Tình hình hoạt động của các đơn vị:

a. Nhà máy chế biến thủy sản Seaspimex:

- Trong năm 2019, tình hình giá nguyên liệu cho 2 mặt hàng chủ lực của Công ty: ghe, cá ngừ vẫn biến động liên tục về sản lượng, Công ty chủ động điều tiết việc cung cấp phù hợp với nhu cầu và đầu ra của Công ty;
- Khai thác bền vững các thị trường truyền thống, tạo mối quan hệ chặt chẽ với nhóm khách hàng lâu năm;
- Tiếp tục củng cố hợp tác gia công với các khách hàng nước ngoài, liên tục tìm kiếm cơ hội hợp tác và các khách hàng mới để đa dạng các ngành hàng;
- Tổng sản lượng: 5.218,5 tấn. Trong đó:
 - Sản lượng sản xuất: 2.342,6 tấn.



- Sản lượng gia công: 2.875,9 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:
 - Doanh số xuất khẩu: 12,9 triệu USD bằng 100% năm 2018.
 - Doanh thu toàn Nhà máy: 368,24 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 6,03 tỷ đồng.

b. Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri:

- Chi nhánh Ba Tri tiếp tục khai thác, duy trì các mặt hàng chủ lực: đùi ếch, bạch tuộc, ghẹ xuất khẩu và nội địa.
- Sản lượng sản xuất: 719,9 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:
 - Doanh số xuất khẩu: 3,9 triệu USD.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 3,78 tỷ đồng.

e. Chi nhánh Hà Nội:

- Hoạt động theo mô hình giao chi tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Kết quả kinh doanh năm 2019:
 - Doanh thu thực hiện: 12,3 tỷ đồng tăng 11,3% so năm 2018.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 0,84 tỷ đồng.

4. Kết quả thực hiện năm 2019:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2019	2018	Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	14,3	12,9	13	90,2	99,2
2. Doanh thu	Tỷ đồng	424,7	368,24	386,1	86,7	95,4
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.815	2.342,6	2.812	83,2	83,3
4. Gia công	Tấn	3.539	2.875,9	3.360,3	81,3	85,6
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	6,9	3,9	6,3	56,5	61,9
2. Doanh thu	Tỷ đồng	212,3	102,56	193	48,3	53,1
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.385	719,9	1.384,8	52	52
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	12,2	12,3	11,1	100	110,8
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)						
2. Doanh thu	Tỷ đồng	649,2	483,1	590,2	74,4	81,9
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.200	3.062,6	4.196,9	72,9	73

Nội dung	DVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2019	2018	Kế hoạch	Cùng kỳ
4. Sản lượng gia công	Tấn	3.539	2.875,9	3.360,3	81,3	85,6
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	16,5	10,65	21,8	64,5	48,9

Lợi nhuận toàn Công ty năm 2019 sau khi đã xử lý công nợ Công ty Bonamar.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2019 và dự báo tình hình thị trường năm 2020, Ban Điều hành dự kiến các chỉ tiêu chính của hoạt động năm 2020 như sau:

Nội dung	DVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	
			Giá trị	So sánh KH/2019 (%)
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	12,9	11,3	87,6
2. Doanh thu	Tỷ đồng	368,24	343,3	93
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.342,6	2.639,6	113
4. Sản lượng gia công	Tấn	2.875,9	3.240,7	113
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	6,03	15,5	257
II. CHI NIÊN HI XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	3,9	4,2	108
2. Doanh thu	Tỷ đồng	102,56	142,6	139
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	719,9	680	94
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	3,78	1,5	40
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	12,3	13,5	110
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	0,84	1	120
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	16,79	15,5	92
2. Doanh thu	Tỷ đồng	483,1	499,4	103
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.062,6	3.319,6	108
4. Sản lượng gia công	Tấn	2.875,9	3.240,7	113
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	10,65	18	169

1. Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Chất lượng các sản phẩm hàng hóa cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước được các khách hàng đánh giá cao, không có bất kỳ khiếu nại cũng như sự cố làm ảnh hưởng uy tín Công ty, mối quan hệ hợp tác của các bên:

- Hoạt động gia công tiếp tục nhận được sự tin cậy của khách hàng nước ngoài, quản lý chất lượng được cải tiến và nâng cao. Các khách hàng đều đã cam kết duy trì hợp tác lâu dài, kéo theo các khách hàng tiềm năng đặt vấn đề hợp tác với Công ty;
- Thị trường xuất khẩu và nội địa các sản phẩm đồng hộp giữ vững và tiếp tục khai thác;
- Bộ máy quản lý được củng cố, CBCNV đoàn kết gắn bó lâu dài với Công ty.

b. Khó khăn:

- Lực lượng lao động khó tuyển dụng, năng suất lao động thấp, thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề cao;
- Chi phí tài chính lớn do nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vay;
- Cơ sở hạ tầng công trình phụ trợ xuống cấp, máy móc thiết bị thiếu hụt không đáp ứng kịp yêu cầu gia tăng sản xuất;
- Ngay từ đầu năm 2020 tình hình dịch bệnh do virus Corona bùng phát lan rộng trên toàn thế giới, kéo dài chưa thể kiểm soát chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các tháng tiếp theo;
- Nhóm khách hàng ghé hiện đang bị thu hẹp vì nhiều nguyên nhân: khách hàng ngừng kinh doanh do thua lỗ, cạnh tranh giá bán, sụt giảm nhu cầu do dịch bệnh...

2. Các kiến nghị và giải pháp:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm chi phí;
- Duy trì, phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại;
- Giữ vững thị phần, tăng cường marketing thúc đẩy phát triển thị trường nội địa;
- Nâng cấp đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất và thay thế lao động thủ công;
- Tìm giải pháp và xây dựng kế hoạch để thu hút nguồn lao động phổ thông đáp ứng nhu cầu gia tăng sản xuất của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản, kính trình Hội Đồng Quản trị thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- BGD;
- Lưu VT. *LCV*



TẠI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐẶC SẢN
ĐANG THÀNH TRUNG

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty niên độ tài chính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông của Công ty về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản như sau:

I. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính niên độ từ 01/01/2019 - 31/12/2019

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu VND

Nội dung	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH2019/ KH2019	TH2019/ TH2018
1	2	3	4	5	6
Tổng doanh thu	553.638	649.160	483.203	74,44%	87,28%
Lợi nhuận trước thuế	22.221	16.500	10.650	64,55%	47,93%
Lợi nhuận sau thuế	20.196	13.200	8.204	62,15%	40,62%
Lãi cơ bản trên CP(EPS)	1.718 đồng		760 đồng		44,24%
Cổ tức					

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2019	2018	Kế hoạch	Cùng kỳ
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.815	2.342,6	2.812	83,2	83,3
4. Gia công	Tấn	3.539	2.875,9	3.360,3	81,3	85,6
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	6,9	3,9	6,3	56,5	61,9
2. Doanh thu	Tỷ đồng	212,3	102,56	193	48,3	53,1
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.385	719,9	1.384,8	52	52
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	12,2	12,3	11,1	100	110,8
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)						
2. Doanh thu	Tỷ đồng	649,2	483,1	590,2	74,4	81,9
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.200	3.062,6	4.196,9	72,9	73
4. Sản lượng gia công	Tấn	3.539	2.875,9	3.360,3	81,3	85,6
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	16,5	10,65	21,8	64,5	48,9

II. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành:

2.1 Báo cáo hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã triển khai 13 cuộc họp định kỳ và đột xuất, trong đó có 08 cuộc họp trực tiếp và 05 cuộc họp gián tiếp để lấy ý kiến, tập trung chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ kịp thời công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Cty;
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

2.2 Thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019:

- Thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT Công ty năm 2019 theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua là 360.000.000 đồng/năm (ba trăm sáu mươi triệu đồng);
- Thực hiện ký Hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) để lập báo cáo kiểm toán năm 2019 cho Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;
- Năm 2019, HĐQT có 01 thành viên kiêm nhiệm công tác điều hành là Ông Lê Công Đức – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty. Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thưởng theo đúng quy chế tiền lương của Công ty cho thành viên HĐQT kiêm nhiệm công tác điều hành với tổng số tiền là: 866.664.317 đồng.

III. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT đã thường xuyên bám sát, theo dõi, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, quản lý,

điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;

- Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt, chỉ đạo một số nội dung chính như sau:

- ✓ Phê duyệt kế hoạch SXKD, tài chính, nhân sự cấp cao, mức lương Ban Tổng Giám đốc và các vị trí khác thuộc thẩm quyền;
- ✓ Phê duyệt các nội dung về vay vốn, hạn mức tín dụng vay tại các ngân hàng;
- ✓ Chỉ đạo hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán, Báo cáo thường niên và công bố thông tin theo đúng quy định;
- ✓ Phê duyệt, thông qua kế hoạch, nội dung, tài liệu, thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

IV. Báo cáo tình hình quản trị công ty

1. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã triển khai 13 cuộc họp định kỳ và đột xuất, trong đó có 08 cuộc họp trực tiếp và 02 cuộc họp gián tiếp:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Huỳnh An Trung	Chủ tịch	13/13	100,00	
2	Ông Lê Công Đức	Chủ tịch	13/13	100,00	
3	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên	13/13	100,00	
4	Ông Trần Phước Thái	Thành viên	13/13	100,00	
5	Ông Cao Thanh Định	Thành viên	10/13	76,92	Vắng có lý do

HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, đặc biệt là việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển theo đúng định hướng, mục tiêu đã đề ra.

Các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/19/NQ/TĐS/HĐQT	18/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua Bảng BC KQSXKD năm 2018 của TGD. • Thống nhất Kế hoạch SXKD năm 2019 của BTGD. • Thống nhất lựa chọn Cty kiểm toán BCTC năm 2019. • Thống nhất thưởng cho TGD cty 02 tháng lương, Ban lãnh đạo 01 tháng lương công việc. • Thông qua việc tái ký HĐLĐ với bà Đặng Thị Ngọc Bích Kế toán trưởng Cty.
2	09/19/NQ/TĐS/HĐQT	01/03/2019	<ul style="list-style-type: none"> • QĐ v/v cử Cán bộ đi công tác Hoa Kỳ
3	11/19/QĐ/TĐS/HĐQT	04/03/2019	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận 2018 của TGD.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4	14/19/NQ/TĐS/HĐQT	25/03/2019	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định v/v thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
5	15/19/NQ/TĐS/HĐQT	25/03/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. Chấp thuận đơn xin thôi việc của ông Ngô Đoàn Cường – Giám đốc CN Ba Tri.
6	17/19/NQ/TĐS/HĐQT	01/04/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua nội dung Tài liệu họp dự thảo chuẩn bị cho việc tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2019. Thông nhất mức chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2018 là 5%/ vốn điều lệ. Thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa dự kiến điều hành Đại hội.
7	29/19/NQ/TĐS/HĐQT	19/04/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD quý 1/2019. Thông nhất miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản đối với ông Lê Công Đức kể từ ngày 20/4/2019. Thông nhất điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng Điều lệ Cty. Chấp thuận Tờ trình của TGD v/v tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự cao cấp đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Thủy Đặc Sản đ/v ông Đặng Thành Trung kể từ ngày 03/5/2019.
8	32/19/NQ/TĐS/HĐQT	03/05/2019	<ul style="list-style-type: none"> Chấp thuận Đơn xin thôi việc của ông Lê Minh Bằng – Phó TGD CTCP Thủy Đặc Sản. Thông nhất việc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho TGD thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD. Thông nhất điều chỉnh mức lương của TGD Cty. Thông nhất mức lương của Phó TGD Cty.
9	44/19/NQ/TĐS/HĐQT	06/06/2019	<ul style="list-style-type: none"> Giao TGD Cty chỉ đạo xây dựng Kế hoạch kinh doanh nội địa 6 tháng cuối năm. Chấp thuận đơn xin chấm dứt HĐLĐ của ông Lê Quý – Phó Giám đốc CN Ba Tri.
10	44/19/NQ/TĐS/HĐQT	06/06/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông nhất miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Chi nhánh Ba Tri, đồng thời bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc CN CTCP Thủy Đặc Sản – XN Thủy sản Ba Tri đ/v ông Lê Hữu Kiệt kể từ ngày 01/7/2019. Thông nhất bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng CN CTCP Thủy Đặc Sản – XN Thủy sản Ba Tri đ/v ông Nguyễn Minh Trung kể từ ngày 01/7/2019. Thông nhất điều chỉnh mức lương công việc của Cán bộ quản lý Công ty theo tờ trình số 213/19/TT/TĐS/TGD ngày 27/6/2019.
11	57/19/NQ/TĐS/HĐQT	22/07/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2019 của Tổng Giám đốc Cty. Thông nhất chủ trương phát triển sản phẩm mới phục vụ cho thị trường nội địa. Thông nhất chủ trương thảo luận đề ký hợp đồng hợp tác chiến lược với CTCP Thực phẩm Cholimex để kết nối các sản phẩm chủ lực của Seaspimex với hệ thống phân phối nội địa của Cholimex Food. Thông qua Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT và Quy chế Quản lý tài chính.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
12	65/19/NQ/TĐS/HĐQT	22/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2019 của TGD Cty. Thông nhất việc trích lập dự phòng khoản nợ của khách hàng Bonamar. Đề nghị Ban điều hành tiếp tục tập hợp đầy đủ hồ sơ cho việc xử lý nợ của khách hàng Bonamar, theo dõi và thu hồi khoản nợ của khách hàng này. Thông nhất tờ trình v/v nhu cầu vay vốn lưu động năm 2020 của Tổng Giám đốc. Thông nhất chọn Cty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & kiểm toán Nam Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 cho CTCP Thủy Đặc Sản. Thông qua phương án sửa chữa đường nội bộ tại Nhà máy Senapimex theo đề nghị của TGD. Giao Ban điều hành Cty lập kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản, lập bảng dự toán kinh phí mua sắm và sửa chữa máy móc thiết bị trong năm 2020. Giao Chủ tịch HĐQT lựa chọn và đàm phán với Cty tư vấn để lập phương án phát hành cổ phiếu trình HĐQT xem xét.
13	67/19/NQ/TĐS/HĐQT	14/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm chức danh Giám đốc kinh doanh nội địa.
14	70/19/NQ/TĐS/HĐQT	02/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định v/v nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Minh Tiên – Phó TGD Cty kể từ ngày 01/01/2020.
15	71/19/NQ/TĐS/HĐQT	06/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông nhất chủ trương đầu tư Nhà máy mới tại KCN Vĩnh Lộc – Bến Lức (Vĩnh Lộc 2) với quy mô đầu tư khoảng 5 ha. Thông nhất thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá đất và tài sản trên đất tại Nhà máy. Giao Chủ tịch HĐQT đàm phán với KCN Vĩnh Lộc 2 để thống nhất việc thuê đất dựa trên Biên bản ghi nhớ giữa hai bên. Giao Tổng Giám đốc: <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng phương án đầu tư Nhà máy mới tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh để xuất mức thù lao của Thành viên HĐQT, thành viên BKS trong năm 2020; Lập phương án điều chỉnh mức lương công việc của một số cấp Quản lý tại Cty theo tình hình thực tế. Giao Chủ tịch HĐQT lựa chọn và đàm phán với Cty tư vấn để lập phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1. Khối lượng cổ phiếu phát hành không thành công trong giai đoạn 1 sẽ giao cho HĐQT xem xét, quyết định về số lượng, giá bán và lựa chọn nhà đầu tư.

3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị năm 2019:

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	4.000.000	192.000.000
Tổng cộng					240.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2019:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CTCP Đầu tư Vina	Tổ chức có quan hệ với TV HĐQT	1.402.900	12,99	1.710.800	15,84	Tăng tỷ lệ nắm giữ (Tính đến ngày 17/12/2019)
2	Cao Thanh Định	TV HĐQT	1.120.000	10,37	0	0	Giảm tỷ lệ nắm giữ

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ trong năm 2019: không có

4. Việc thực hiện quy định về quản trị công ty

Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để áp dụng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.

V. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Nhận định tình hình:

1.1 Thuận lợi:

- Chất lượng các sản phẩm hàng hóa cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước được các khách hàng đánh giá cao, không có bất kỳ khiếu nại cũng như sự cố làm ảnh hưởng uy tín, mối quan hệ hợp tác của các bên.
- Hoạt động gia công tiếp tục nhận được sự tin cậy của khách hàng nước ngoài, quản lý chất lượng được cải tiến, nâng cao. Các khách hàng đều đã cam kết duy trì hợp tác lâu dài, kéo thêm các khách hàng tiềm năng đặt vấn đề hợp tác với Công ty.
- Thị trường xuất khẩu và nội địa các sản phẩm đóng hộp giữ vững và tiếp tục khai thác.
- Bộ máy quản lý được củng cố, CBCNV đoàn kết gắn bó lâu dài với Công ty.

1.2 Khó khăn:

- Lực lượng lao động khó tuyển dụng, năng suất lao động thấp, thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề;
- Chi phí lãi chính lớn do nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vay;
- Cơ sở hạ tầng công trình phụ trợ xuống cấp, máy móc thiết bị thiếu hụt không đáp ứng kịp yêu cầu gia tăng sản xuất;
- Ngay từ đầu năm 2020 tình hình dịch bệnh do virus Corona bùng phát lan rộng trên toàn thế giới, kéo dài chưa thể kiểm soát chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các tháng tiếp theo;

- Nhóm khách hàng ghé hiệu đang bị thu hẹp vì nhiều nguyên nhân: khách hàng ngừng kinh doanh do thua lỗ, cạnh tranh giá bán, sụt giảm nhu cầu do dịch bệnh...

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

STT	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex	343,3	11,3	2.639,6	3.240,7
2	Chi nhánh Ba Tri	142,6	4,2	680,0	
3	Chi nhánh Hà Nội	13,5			
Tổng cộng		499,4	15,5	3.319,6	3.240,7

Tổng lợi nhuận toàn Công ty năm 2020: 18 tỷ đồng

Năm 2020 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn của Seaspimex, IIội đồng quản trị và Ban Điều hành mong muốn nhận được sự ủng hộ, chia sẻ và tin tưởng của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CB.CNV Công ty để chúng tôi có thể tiếp tục phấn đấu, vượt qua các thách thức và hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

Lưu VT



HUỶNH AN TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX VIETNAM

Số: 57/20/TT-TĐS/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, ký ngày 29 tháng 02 năm 2020.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT. *LTV*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUYỀN AN TRUNG



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Khái quát

Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước - Công ty Xuất nhập khẩu Thủy đặc sản theo Quyết định số 53/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103000946, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2002. Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03 tháng 05 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Chế biến, đóng hộp thủy hải sản; dịch vụ bảo quản thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thực phẩm khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Nuôi trồng thủy sản nội địa. Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản, ương cá giống (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Chi tiết: Sản xuất thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: Dịch vụ bảo quản rau quả và thực phẩm các loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Mua bán mô tô, xe máy;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: Sản xuất nước đá (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, hệ thống sấy, hút bụi, thông gió, kho lạnh, hệ thống điều hòa trung tâm;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (tờ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Kinh doanh thủy hải sản, thực ăn nuôi thủy sản và gia súc, gia cầm. Mua bán nông lâm thủy hải sản;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán sắt thép, kim loại màu, sản phẩm gỗ, kim khí;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị phục vụ nhà hàng, khách sạn;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy tính và linh kiện phụ tùng, phần mềm máy tính...

Trụ sở chính của Công ty tại số Số 51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính năm 2019.

25968

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐẶC SẢN

QUẢN LÝ

21384

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐẶC SẢN
H VU TU
KIỂM T
SẢN VI
TP. HC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Công Đức	Chủ tịch	Đến ngày 20/04/2019
Ông Huỳnh An Trung	Chủ tịch	Từ ngày 20/04/2019
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên	
Ông Cao Thanh Định	Thành viên	
Ông Trần Phước Thái	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Công Đức	Tổng Giám đốc	
Ông Lê Minh Bằng	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 01/06/2019
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 02/12/2019
Ông Đặng Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 03/05/2019

Ban kiểm soát

Ông Phạm Văn Tranh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên
Bà Vũ Thị Hồng Gấm	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 07 đến trang 39 và cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Lê Công Đức
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2020



Số: 38/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản, được lập ngày 29 tháng 02 năm 2020, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh VII.10 trang 39 phần thuyết minh báo cáo tài chính như sau: Theo công văn số 9588/STC-BVQ ngày 15/12/2015 của Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh thì Sở Tài chính đã đề nghị Cục thuế Thành Phố Hồ Chí Minh xác định lại khoản chênh lệch giữa giá thuê đất và giá Công ty CP Thủy đặc sản cho thuê lại khu đất 16.379 m² tại 213 Hòa Bình, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú để thu hồi (nếu có). Đến thời điểm phát hành báo cáo này Sở tài chính, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi Cục Thuế Quận Tân Phú vẫn chưa đưa ra quyết định cuối cùng về vấn đề này.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Kiểm toán viên



Cao Thị Hồng Nga
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0613-2018-152-1

Nguyễn Hồng Nga
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1266-2018-152-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2020

SỐ:
CỘ
CỘ
THU
PHI

QUẬN
H
T

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		219.699.364.909	224.270.603.686
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	63.510.865.339	29.170.887.554
1. Tiền	111		63.510.865.339	29.170.887.554
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.089.266.056	99.741.630.826
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	54.516.163.183	97.355.814.091
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.290.428.167	2.043.674.335
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.376.839.873	5.517.518.273
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(19.094.165.167)	(5.176.375.873)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	108.186.621.989	87.407.563.505
1. Hàng tồn kho	141		108.291.003.069	87.604.038.135
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(104.381.080)	(196.474.630)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.912.611.525	7.950.521.801
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	245.343.972	316.408.301
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.667.267.553	6.939.966.576
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	694.146.924
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		148.233.445.437	158.934.517.913
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

198
10
PH
ĐẮC
PH
192
CĐ
DNE
DNY
199
197

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Ma số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
II. Tài sản cố định	220		146.466.917.461	155.503.136.094
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	125.532.432.661	134.999.146.014
- Nguyên giá	222		250.062.822.048	248.179.578.235
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(124.530.389.387)	(113.180.532.221)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	20.934.484.800	20.503.990.080
- Nguyên giá	228		26.330.568.000	25.313.568.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(5.396.083.200)	(4.809.577.920)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	-	655.700.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	655.700.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	116.230.738	116.230.738
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		116.230.738	116.230.738
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.650.297.238	2.659.451.081
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	1.650.297.238	2.659.451.081
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		367.932.810.346	383.205.121.599

CHÍNH

887
TY
KHU
TUY
KH
1704
VIỆT
C

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		230.367.461.532	246.806.491.990
I. Nợ ngắn hạn	310		230.367.461.532	246.806.491.990
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	49.190.242.931	60.147.395.875
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.763.277.802	5.035.842.317
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.933.521.479	4.902.666.449
4. Phải trả người lao động	314		17.183.424.470	16.854.774.505
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	3.887.271.654	2.448.867.692
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	1.798.420.523	1.017.342.900
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	151.613.548.160	156.395.677.570
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		697.754.513	2.924.682
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		137.565.348.814	136.398.629.609
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	137.565.348.814	136.398.629.609
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		108.000.000.000	108.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		108.000.000.000	108.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Tích dự vốn cổ phần	412		10.800.000.000	10.800.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.446.988.961	8.446.988.961
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.318.359.853	9.151.640.648
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.114.370.817	(11.044.930.671)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.203.989.036	20.196.571.319
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		367.932.810.346	383.205.121.599

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

AT

[Signature]



[Signature]

Nguyễn Thị Bảo Ân

Đặng Thị Ngọc Bích

Lê Công Đức

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	483.203.342.817	553.638.889.074
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.451.842.574	3.897.561.913
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	478.751.500.243	549.741.327.161
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	402.427.184.788	478.432.973.938
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		76.324.315.455	71.308.353.223
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	913.463.297	1.579.919.109
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	5.292.673.046	6.706.947.348
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.679.827.181	3.553.950.641
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	30.504.804.436	28.996.706.213
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	29.178.795.512	14.559.666.790
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.261.505.758	22.624.951.981
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.484.109.203	198.253.552
12. Chi phí khác	32	VI.9	3.095.222.647	602.147.875
13. Lợi nhuận khác	40		(1.611.113.444)	(403.894.323)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.650.392.314	22.221.057.658
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	2.446.403.278	2.024.486.339
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.203.989.036	20.196.571.319
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	760	1.718
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	760	1.718

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc









Nguyễn Thị Bảo Ân

Đặng Thị Ngọc Bích

Lê Công Đức

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.650.392.314	22.221.057.658
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khoản hao tài sản cố định	02		12.566.227.717	12.328.057.774
- Các khoản dự phòng	03		13.825.695.744	(118.602.242)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái trong thực hiện	04		(302.199.400)	22.889.484
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.318.616)	22.985.358
- Chi phí lãi vay	06		4.679.827.181	3.953.950.641
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		41.407.624.940	38.430.338.673
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		45.746.012.600	(48.403.034.110)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(20.686.964.934)	(42.780.584.319)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(13.758.125.259)	28.175.653.540
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.080.218.172	(1.398.549.769)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.554.688.780)	(3.984.900.117)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.114.160.562)	(167.589.656)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(942.440.000)	(182.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		46.177.476.177	(30.310.665.758)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.874.309.084)	(5.347.424.298)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	170.000.001
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.318.616	48.768.279
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.861.990.468)	(5.128.656.018)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		308.845.049.621	333.683.787.853
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(313.422.717.811)	(314.738.778.873)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.420.891.600)	(103.265.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.998.559.790)	18.841.743.980
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		34.316.925.919	(16.597.577.796)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		29.170.887.554	45.837.600.758
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		23.051.866	(69.135.408)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.I	63.510.865.339	29.170.887.554

Người lập biểu

(Signature)

Nguyễn Thị Bảo Ân

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2020

Kế toán trưởng

(Signature)

Đặng Thị Ngọc Bích

Tổng Giám đốc



(Signature)
Lê Công Đức

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết số 28/19/NQ/TĐS/ĐHĐCĐ ngày 19/4/2019 được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		8.203.989.036
LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI	100%	8.203.989.036
Chia cổ tức (5%/năm/VĐL)	65,8%	5.400.000.000
Quỹ Thưởng Ban điều hành	5,0%	410.200.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi CBCNV	10,0%	820.000.000
Lợi nhuận giữ lại	19,82	1.573.789.036

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		14.400.000.000
LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI	100%	14.400.000.000
Chia cổ tức (5%-10%)	37,5%	5.400.000.000
Quỹ Thưởng Ban điều hành	5,0%	720.000.000
+ 5% LNST		
+ 15% LN vượt KH		
Quỹ khen thưởng phúc lợi CBCNV	15,0%	2.160.000.000
Thù lao HĐQT, BKS	3,7%	528.000.000
Lợi nhuận giữ lại	38,8%	5.592.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.



HUYNH AN TRUNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Chi trả thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát,

Thư ký HĐQT năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020

Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông v/v chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT và kế hoạch năm 2020; báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2019, cụ thể như sau:



I. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT:

1. Báo cáo thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2019:

Trong năm 2019, Công ty đã chi trả tổng số thù lao công vụ cho thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT với tổng mức thù lao là 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) đúng theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua, cụ thể như sau:

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2019:

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	4.000.000	192.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	12	4.000.000	48.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	2.000.000	48.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	12	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng					360.000.000 (1)

2. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Cty năm 2019:

Năm 2019, Ban điều hành Công ty bao gồm 04 thành viên trong đó có:

- 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty (kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty);
- 03 (ba) thành viên chuyên trách điều hành Công ty (02 Phó Tổng Giám đốc + 01 Kế toán trưởng);
- Năm 2019, Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thưởng theo đúng quy chế tiền lương của Công ty cho Tổng Giám đốc với số tiền: 914.664.317 đồng (chín trăm mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm mười bảy đồng).
- Tổng mức lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2019 là: **2.550.906.718 đồng** (hai tỷ năm trăm năm mươi triệu chín trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm mười tám đồng) (2)

3. Tổng mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT; lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2019 là:

(1) + (2) = **2.898.906.718 đồng** (hai tỷ tám trăm chín mươi tám triệu chín trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm mười tám đồng)

II. Kế hoạch chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2020:

Kế hoạch chi trả tổng số thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT trong năm 2020 với tổng mức chi là 528.000.000 đồng/năm (năm trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn).

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	3.000.000	72.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	12	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng					528.000.000

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT. *LSW*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUỖNH AN TRUNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

**V/v Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017,

Đề tạo điều kiện thuận lợi và chủ động trong việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc sản, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty;

2. Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh để lựa chọn đơn vị kiểm toán;

3. Tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn phải được Ban kiểm soát chấp thuận bằng văn bản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.



Phạm Văn Tranh

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
V/v thực hiện chủ trương di dời Nhà máy

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản số 71/19/NQ/TĐS/HĐQT ngày 06/12/2019;
- Căn cứ Biên bản ghi nhớ số 40/20/BBGN/HĐQT giữa CTCP Thủy Đặc Sản và CTCP Đầu tư & Xây dựng KCN Vĩnh Lộc – Bến Lức ký kết ngày 24/3/2020;
- Căn cứ Tờ trình số 164/20/TTr/TĐS/TGD ngày 20/5/2020 của Tổng Giám đốc Cty,



Hiện nay hoạt động SXKD chính của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản được tổ chức thực hiện tại địa điểm kinh doanh: B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP HCM.

Tuy nhiên, Nhà máy xây dựng đã lâu, một số thiết kế không phù hợp dẫn đến lãng phí đất và tài sản. Mặt khác, khu vực này hiện đã nằm lọt trong khu dân cư và trên thực tế một số dự án xây dựng nhà ở đang được triển khai tại các thửa đất liền kề. Do đó, việc nhà máy sản xuất chế biến thủy sản phải di dời khỏi khu vực chỉ còn là vấn đề thời gian.

Hơn nữa, việc cấm các xe vận tải có trọng lượng toàn bộ trên 10 tấn lưu thông trên tuyến đường Hoàng Phan Thái trong nhiều năm qua đã gây trở ngại rất lớn đến hoạt động vận chuyển hàng hóa của nhà máy.

Chính vì vậy, ngày 06/12/2019, HĐQT Công ty đã họp và ban hành Nghị quyết số 71/19/NQ/TĐS/HĐQT thống nhất chủ trương sớm di dời nhà máy đến khu công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức (Vĩnh Lộc 2), trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Bên cạnh đó vào ngày 24/3/2020, đại diện CTCP Thủy Đặc Sản và CTCP Đầu tư & Xây dựng KCN Vĩnh Lộc – Bến Lức cũng đã có buổi gặp gỡ, làm việc và ký kết Biên bản ghi nhớ, một số nội dung chính tại Biên bản ghi nhớ như sau:

- Diện tích dự kiến thuê đất: 50.000 m²
- Thời hạn thuê đất: đến 18/3/2061
- Vị trí dự kiến thuê đất: tại khu E – KCN Vĩnh Lộc 2 (các lô đất từ E3 đến E8)

- Đơn giá thuê đất: **145 USD/m²** (được quy đổi VND tại thời điểm thanh toán), với số tiền thuê dự kiến là **7.250.000 USD**, tương đương **168.925.000.000 VND** (tỷ giá quy đổi tạm tính là 23.300 VND/USD).

Quá trình di dời nhà máy dự kiến được thực hiện trong vòng 03 năm kể từ khi hợp đồng thuê đất được ký kết, qua từng giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển và năng lực tài chính của Công ty. Chủ trương đầu tư và phương án huy động vốn thực hiện toàn bộ dự án sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.

Trong đó, xây dựng kho lạnh có sức chứa 2.000 tấn là hết sức cần thiết để duy trì tình trạng sản xuất liên tục cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà máy hiện có. Trong 02 năm gần đây, sức chứa của kho lạnh 2.000 tấn hiện có của Nhà máy tại Bình Chánh luôn được lấp đầy. Theo số liệu thống kê năm 2019, tổng sản lượng hàng hóa lưu kho là **693.678,90 tấn /năm**, bình quân **1.900 tấn/ngày**, đạt 95% công suất thiết kế. Đặc biệt vào các tháng cao điểm của mùa vụ, lượng hàng hóa thực tế luôn vượt quá công suất thiết kế từ 10%-20%, ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, phát sinh chi phí lưu kho, vận chuyển khi phải gửi kho lạnh của các doanh nghiệp khác cũng như làm hạn chế khả năng thu mua nguyên liệu dự trữ cho sản xuất.

Việc xây dựng chi tiết hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng mức đầu tư cho toàn bộ dự án di dời nhà máy trên khu đất 05 hecta đòi hỏi nhiều thời gian và các dữ liệu thiết yếu như: quy mô nhà xưởng sản xuất, sản phẩm, thị trường, nguồn vốn, khảo sát địa chất...

Trong khi thời gian giữ chỗ cho khu đất cần thuê không còn nhiều (chậm nhất đến hết ngày 30/9/2020 theo Biên bản ghi nhớ đã được ký kết), vì vậy cần thông qua chủ trương di dời Nhà máy để kịp tiến độ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT. *LSM*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐẶC SẢN

HUY NII AN TRUNG




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GHI NHỚ

Số: *AQ*/20/BBGN/HĐQT

(Về: Thống nhất về việc thuê đất đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản và thực phẩm khác của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2)

Hôm nay, vào lúc 03 giờ 10 phút, ngày *14*... tháng *03*... năm 20*20*, tại Văn phòng Công ty CP Đầu Tư & Xây Dựng KCN Vĩnh Lộc – Bến Lức, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN (SEASPIMEX)

Địa chỉ trụ sở : 51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nhà máy: B23/63 Ấp 2, đường Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh Tp. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0302598530

Điện thoại : (028) 37 608 215

Đại diện : Ông HUỖNH AN TRUNG – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

và

BÊN B: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG KCN VĨNH LỘC – BẾN LỨC

Trụ sở chính : Quốc lộ 1, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Điện thoại : (0272) – 3643993

Fax : (0272) – 3643998

Tài khoản : Tại Ngân hàng TMCP Sacombank – PGD. Bến Lức – CN. Long An.

Số TK VND : 070.004.920.323

Mã số thuế : 1100839263

Người đại diện : Ông NGUYỄN TIẾN TRUNG – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Sau khi đàm phán, hai bên đã thống nhất và đồng ý ký bản ghi nhớ về việc đăng ký thuê đất tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức với các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1: Nội dung Bản ghi nhớ

- 1- Bên A có nhu cầu thuê khoảng 50.000 m² đất công nghiệp tại KCN Vĩnh Lộc – Bến Lức (Vĩnh Lộc 2) để xây dựng Nhà máy chế biến Thủy sản và thực phẩm khác;
- 2- Thời hạn thuê đất: đến 18/3/2061;
- 3- Vị trí dự kiến thuê: tại khu E - KCN Vĩnh Lộc 2 (lô E3 đến Lô E8);
- 4- Mục đích: xây dựng nhà xưởng phục vụ nhu cầu sản xuất và kinh doanh của Bên A. Ngành nghề sản xuất của Bên A phải phù hợp với ngành nghề được phép tiếp nhận vào KCN Vĩnh Lộc 2 và được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt;

5- Đơn giá cho thuê đất (chưa VAT): 145USD/m², được quy đổi sang VNĐ tại thời điểm thanh toán.

6- Phương thức thanh toán:

6.1- Đặt cọc: 10% trên tổng giá trị lô đất ngay sau khi hai Bên đã ký Hợp đồng nguyên tắc;

6.2- Nhận đất: 20% trên tổng giá trị lô đất ngay sau khi Bên A nhận bàn giao mặt bằng. Dự kiến thời gian nhận mặt bằng vào cuối tháng 9/2020;

6.3- 70% giá trị hợp đồng còn lại Bên A dự kiến thanh toán một trong hai phương án sau:

a) Một là: Thanh toán bằng tiền mặt theo phân kỳ thỏa thuận, thời gian trả chậm cho cả hợp đồng tối đa 03 năm;

b) Hai là: Thanh toán bằng hình thức hoán đổi quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại khu đất B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh do Bên A đang là chủ sở hữu. Tỷ lệ hoán đổi sẽ căn cứ trên giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất do hai Bên thống nhất tại thời điểm thỏa thuận. Số tiền chênh lệch thừa (nếu có) của Bên A sẽ được quy đổi thành số cổ phần sở hữu của Bên A tại Công ty cổ phần do hai Bên thành lập mới để khai thác khu đất B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn thanh toán bằng hình thức hoán đổi nêu trên sẽ được hoàn tất trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Hợp đồng thuê đất được ký kết.

Điều 2: Thời hạn giao đất

1- Sau khi Bên A thanh toán đủ 30% tổng giá trị Hợp đồng, Bên B sẽ bàn giao đất cho Bên A tại KCN Vĩnh Lộc 2 vào cuối tháng 9/2020 để Bên A triển khai xây dựng nhà máy;

2- Kể từ ngày Hợp đồng thuê đất được ký kết, Bên A sẽ chuyển giao quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại khu đất B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh cho Công ty cổ phần như đã nêu tại khoản 6 Điều 1 của Hợp đồng này;

3- Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Hợp đồng thuê đất được ký kết, Bên A được quyền thuê lại toàn bộ tài sản trên đất tại khu đất B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh để duy trì hoạt động trong thời gian xây dựng nhà máy mới tại KCN Vĩnh Lộc 2. Giá thuê tài sản và phương thức thanh toán do hai Bên thỏa thuận.

Điều 3: Các thỏa thuận khác

1- Thời hạn giữ đất đến ngày 30/9/2020;

2- Bản ghi nhớ này là văn bản chính thức xác nhận Bên A giữ chỗ lô đất mà Bên B dự kiến thuê để hai bên tiến hành thống nhất các điều khoản thanh toán của hợp đồng thuê đất. Sau khi thống nhất cụ thể, hai Bên sẽ ký kết Hợp đồng nguyên tắc cho lô đất được đề cập trong Bản ghi nhớ này;

3- Loại tiền thanh toán là tiền VNĐ, được quy đổi từ tiền USD theo tỷ giá bán của Ngân hàng ngoại thương VN- Chi nhánh TP. HCM.

Điều 4: Quyền hạn và nghĩa vụ của các Bên

1- Quyền hạn và nghĩa vụ của Bên A:

1.1- Bên A thực hiện các thủ tục đầu tư, thủ tục báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến ngành nghề chế biến thủy sản, thủ tục xin phép xây dựng... để đạt được các chấp thuận từ Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và các cơ quan chức năng.

1.2- Bên A hợp tác với Bên B sớm bàn thảo các giải pháp để thống nhất phương thức thanh toán để hai bên tiến tới việc ký kết Hợp đồng thuê lại đất.

1.3- Bên A được nhận lại tiền cọc trong trường hợp ngành nghề đầu tư của Bên A không được tiếp nhận vào KCN Vĩnh Lộc 2.

2- Quyền hạn và nghĩa vụ của Bên B:

1.1- Bên B cam kết giữ đất cho Bên A đến 30/9/2020. Nếu sau thời gian này mà 02 bên vẫn chưa thống nhất, chưa tìm ra phương án để có thể đi đến ký kết hợp đồng nguyên tắc hoặc ngành nghề đầu tư của Bên A không được tiếp nhận vào KCN Vĩnh Lộc 2 thì thỏa thuận ghi nhớ này không còn hiệu lực, Bên B có quyền cho khách hàng thuê tại vị trí đã giữ chỗ cho Bên A.

1.2- Bên B cam kết các giấy tờ pháp lý của KCN Vĩnh Lộc 2 đều đảm bảo, cam kết thực hiện các hạng mục hạ tầng xung quanh khu đất và sớm hoàn thiện bàn giao mặt bằng cho Bên A đúng thỏa thuận khi 02 bên ký kết hợp đồng nguyên tắc.

Điều 5: Chấm dứt thỏa thuận

Bản ghi nhớ này chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 1- Hết thời hạn giữ đất đến ngày 30/9/2020.
- 2- Bên B không đạt được thỏa thuận tại Điều 4 của bản ghi nhớ này
- 3- Hợp đồng nguyên tắc thuê lại đất giữa Bên A và Bên B được ký kết và có hiệu lực.

Điều 6: Các điều khoản chung

- 1- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, không bên nào được tự ý làm trái hoặc thay đổi nội dung trong bản thỏa thuận này.
- 2- Những bổ sung, điều chỉnh khi cần thiết phải được sự đồng ý của hai Bên bằng văn bản.
- 3- Trong thời gian hiệu lực thỏa thuận, nếu xảy ra bất đồng, hai bên sẽ cùng bàn bạc giải quyết. Nếu không giải quyết được thì sẽ đưa vụ việc ra Tòa kinh tế - Tòa án Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết, phán quyết của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng cho các Bên thực hiện.

Điều 7: Điều khoản cuối cùng

Bản ghi nhớ là cơ sở để ký Hợp đồng nguyên tắc. Bản ghi nhớ này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản. Các bản đều có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



HUYỀN AN TRUNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TIẾN TRUNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 1/2017,

Nhằm duy trì và phát triển hoạt động: đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Tên ngành nghề bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649	Công ty hiện đã đăng ký mã ngành 4649 (Chi tiết: Mua bán đồ điện gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình). Nay SPV xin được kính trình đăng ký bổ sung thêm Chi tiết ngành như nội dung trình bày.
Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772	
Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa (không lưu trú bệnh nhân)	8620	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới như sau:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới;
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh theo các nội dung về bổ sung ngành nghề kinh doanh mới nêu trên.
- Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu V.I. 10V



HUYỄN AN TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX VIETNAM

Số: 65/20/TTr/TĐS/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

DẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017,

Nhằm đảm bảo các nội dung có liên quan đến việc tổ chức, hoạt động của Công ty được diễn ra thuận lợi, cũng như đảm bảo được quyền lợi cho cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản đã rà soát "Điều lệ tổ chức và hoạt động" hiện nay của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị nhận thấy có những nội dung tại Điều lệ cần được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với các quy định hiện hành. Vì vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Đính kèm nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung và Dự thảo Điều lệ điều chỉnh).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT. *LTV*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUỲNH AN TRUNG

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẶC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 28/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017,

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG BÈ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1.	<p>Khoản 1 Điều 39</p> <p>Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Khoản 1 Điều 39</p> <p>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2, Điều 12 ND71 (01/08/2020 quy định Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm Giám đốc Công ty đại chúng sẽ có hiệu lực)</p>
2.	<p>Khoản 2 Điều 37</p> <p>... n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>	<p>Khoản 2 Điều 37</p> <p>... n. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>	<p>Sửa đổi nhằm làm rõ thẩm quyền tạm ứng cổ tức của HĐQT đảm bảo cơ sở cho việc triển khai tạm ứng cổ tức (nếu có).</p>



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX VIETNAM

Số: 66/20/TTr/TĐS/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị
đối với Ông Lê Công Đức

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017;
- Căn cứ đơn từ nhiệm Chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018-2023 của Ông Lê Công Đức ngày 16/3/2020,

Căn cứ theo các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với Ông Lê Công Đức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT. *KT*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUỲNH AN TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX VIETNAM

Số: 67/20/TTE/TĐS/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị
đối với Ông Cao Thanh Định

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017;
- Căn cứ đơn từ nhiệm Chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018-2023 của Ông Cao Thanh Định ngày 11/3/2020,

Căn cứ theo các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với Ông Cao Thanh Định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT. *K.T.H*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH



HUYNH AN TRUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM.

ĐCNM: B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.

Tel: 028 3760 8215 Fax: 028 3760 8213 Website: www.seaspimex.com.vn

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Nhiệm kỳ 2018 – 2023)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử : 02 người
2. Nhiệm kỳ : 2018 – 2023
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng (Quy định này có hiệu lực từ 01/8/2020);
- Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo khoản 2 Điều 11 Điều lệ)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020) có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ứng viên Hội đồng quản trị;

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT

- Giấy đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các hãng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Các mẫu trên được đăng tải trên website: www.seaspimex.com.vn (Mục: Quan hệ Cổ đông, Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2020) từ ngày 29 tháng 5 năm 2020.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 16h ngày 09/6/2020 theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

Địa chỉ: B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM

Điện thoại: 028.37608215

Fax: 028.37608213

Liên hệ: Ms Lâm Thảo – Điện thoại: 028.37608215 (Ext: 28)

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.

- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số Kiểm soát viên thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ (2018 – 2023) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

LNV


HUỶNH AN TRUNG



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản liên quan;
Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019;
- Căn cứ nhu cầu thực tế về vốn của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản
2. Mã chứng khoán : SPV
3. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện tại : 108.000.000.000 đồng
(Một trăm lẻ tám tỷ đồng)
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 10.800.000 cổ phiếu.

7. Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 10.800.000 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa : 5.400.000 cổ phiếu
10. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 54.000.000.000 đồng
(Năm mươi bốn tỷ đồng)

11. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- Vốn điều lệ trước phát hành : 108.000.000.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng : 54.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 162.000.000.000 đồng

12. Đối tượng phát hành và ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).

13. Phương án phát hành cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 5.400.000 cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 54.000.000.000 đồng
(Năm mươi bốn tỷ đồng)

- Tỷ lệ phát hành: 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, 01 cổ phần tương đương với 01 quyền mua cổ phần mới, 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn (xuống) đến hàng đơn vị).
- Hình thức chào bán: Chào bán chứng khoán ra công chúng.
- Nguyên tắc xác định giá:

a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2019

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2019} &= \text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ} \\ &= 10.800.000 - 0 = 10.800.000 \text{ cổ phần} \end{aligned}$$

b. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của SPV tại thời điểm 31/12/2019 theo BCTC kiểm toán năm 2019:

Giá trị sổ sách 1 cổ phần tại thời điểm 31/12/2019 (mệnh giá 10.000 đồng, vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là: 108.000.000.000 đồng).

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phần} = \frac{(\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{(137.631.050.654 - 0)}{10.800.000} = 12.744 \text{ đồng/CP}$$

c. Một số chỉ tiêu cơ bản của doanh nghiệp cùng ngành:

STT	Tên doanh nghiệp	DVT	P/E	P/B
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (FMC)	Lần	5,57	1,28
2	Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long (CAN)	Lần	8,68	1,01
3	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (SJ1)	Lần	16,06	1,51
	Bình quân	Lần	10,10	1,27

d. Phương pháp so sánh P/E:

Phương pháp này dựa trên thu nhập kết quả kinh doanh năm 2019 của SPV và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Chỉ tiêu	DVT	Số liệu
Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (a)	VNĐ	8.203.989.036
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành 31/12/2019 (b)	cổ phiếu	10.800.000
Thu nhập trên 1 cổ phiếu trong 04 quý gần nhất (a/b)	VNĐ/CP	760
Hệ số bình quân P/E của ngành	Lần	10,10
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp so sánh P/E	VNĐ/CP	7.676

e. Phương pháp so sánh P/BV

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2019 của SPV và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Chỉ tiêu	DVT	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2019 (a)	VNĐ	12.744
Hệ số bình quân P/BV của ngành (b)	Lần	1,27

Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/BV(a*b)	VNĐ/CP	16.185
---	--------	--------

f. Kết luận về giá cổ phiếu

Phương pháp	Giá cổ phiếu	Tỷ trọng
Phương pháp so sánh P/E	7.737	50%
Phương pháp so sánh P/BV	16.185	50%
Trung bình gia quyền (VNĐ/CP)	11.930	

Tính đến yếu tố thân trọng và pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành thêm, giá chào bán được đề nghị của cổ phiếu SPV là 10.000 VNĐ/CP.

14. Đánh giá về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành:

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi SPV thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành). Đối với đợt phát hành tăng vốn điều lệ của SPV, có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu phát hành: 5.400.000 cổ phần.

Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})$$

$$P_{tc} = \frac{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.
- PR_{t-1} : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- PR : là giá phát hành.

Ví dụ :

Giả sử giá cổ phiếu SPV vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 10.200 đồng/CP (PR_{t-1}). Số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 5.400.000 cổ phần. Giá chào bán là 10.000 đồng/CP. Số lượng cổ phần hiện tại đang lưu hành là 10.800.000 cổ phần. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau :

$$P_{tc} = \frac{(10.200 \times 10.800.000) + (10.000 \times 5.400.000)}{10.800.000 + 5.400.000} = 10.133 \text{ đồng/CP}$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của SPV cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của SPV.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

15. Thời điểm phát hành: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và Ủy ban chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận.

16. Điều kiện chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Làm thủ tục đăng ký mua tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.

17. Phương thức thực hiện quyền: Cổ đông được hưởng quyền ưu tiên mua cổ phần sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền. Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

18. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và Phương án phân phối cổ phiếu không được thực hiện quyền mua:

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu không được thực hiện quyền mua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/CP). Số cổ phiếu phát hành nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

Ví dụ: nhà đầu tư Nguyễn Văn A sở hữu 1.003 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu được quyền mua là $(1.003 \times 1)/2 = 501,5$ cổ phiếu và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị như sau:

- Ông A được quyền mua thêm 501 cổ phiếu;
- Phần lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ được công dồn với số cổ phiếu không được thực hiện quyền mua và phân phối theo quyết định của Hội đồng quản trị.

19. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100% trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được phân phối hết thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân phối cho các đối tượng đăng ký khác trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Các nhà đầu tư được chào bán trong các trường hợp dưới đây phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được thay đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu liên quan đến các ngưỡng phải chào mua công khai theo Luật Chứng khoán;
- Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.

Trong trường hợp số lượng cổ phần vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phiếu thực tế đã chào bán;

Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán thì Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn. Bên cạnh đó, Công ty sẽ điều chỉnh tiến độ, cũng như quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

20. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Số cổ phần Công ty phát hành cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 5.400.000 cổ phần, số tiền dự kiến thu được là 54.000.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

21. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành.
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành;
- Chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có).
- Lập hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm. Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành. Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
- Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (nếu có) nhằm đảm bảo việc phát hành được thực hiện đúng quy định pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thành công.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT. *LTW*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HUYNH AN TRUNG





DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ bổ sung và sửa đổi của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tháng 4/2017;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản ngày 12 tháng 6 năm 2020,

Ngày 12/6/2019, tại Trung tâm Hội nghị 272, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Một số chỉ tiêu chính về Kế hoạch năm 2020 như sau:

STT	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex	343,3	11,3	2.639,6	3.240,7
2	Chi nhánh Ba Tri	142,6	4,2	680,0	0
3	Chi nhánh Hà Nội	13,5	0	0	0
Tổng cộng		499,4	15,5	3.319,6	3.240,7

Tổng lợi nhuận toàn Công ty năm 2020: 18 tỷ đồng (LN trước thuế)

Điều 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 4:** Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 5:** Thông qua Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 6:** Thông qua Tờ trình v/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 7:** Thông qua Tờ trình v/v chi trả thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thư ký HĐQT năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban điều hành Cty năm 2019.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 8:** Thông qua Tờ trình v/v Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản năm 2020.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 9:** Thông qua Tờ trình v/v chủ trương di dời Nhà máy.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 10:** Thông qua Tờ trình v/v bổ sung ngành nghề kinh doanh.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 11:** Thông qua Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 12:** Thông qua Tờ trình v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Ông Lê Công Đức.
Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



Điều 13: Thông qua Tờ trình v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Ông Cao Thanh Định.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 14: Thông qua Tờ trình Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 15: Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Số cổ phần tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 16: Thông qua việc bầu bổ sung ông/bà làm Thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt: % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội.

Điều 17: Thông qua việc bầu bổ sung ông/bà làm Thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt: % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội.

Điều 18: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản diễn ra ngày 12 tháng 6 năm 2020 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cổ đông của CTCP Thủy Đặc Sản; Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát và Ban Điều hành CTCP Thủy Đặc Sản chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (đăng trên Website Cty);
- UBCKNN, SGDCCKHN;
- TV HĐQT, BKS;
- BĐH Cty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
CHỦ TỊCH HĐQT**





SEASPIMEX®

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM.

Tel: 028 3760 8215 Fax: 028 3760 8213 Website: www.seaspimex.com.vn

TIÊU MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút, Thứ Sáu - Ngày 12/6/2020
2. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị 272 (Hoa Sen tầng trệt) – 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.
3. Nội dung Đại hội:

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được Công ty đăng tải tại website www.seaspimex.com.vn (Chuyên mục Quan hệ cổ đông) từ ngày 29/5/2020 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 25/5/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thực hiện.
- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc cho Hội đồng quản trị). Người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và Chứng minh nhân dân; căn cước công dân hoặc Hộ chiếu khi vào dự ĐHĐCĐ.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

Nhằm tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp (hoặc ủy quyền dự họp) và gửi về Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản qua EMS, điện thoại hoặc fax trước ngày 10/6/2020.

Nơi nhận: Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản – Nhà máy Công ty

Địa chỉ nhận thư: B23/63 Hoàng Phan Thái, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

Điện thoại: 028 37608 215 (Ext: 28)

Fax: 028 3760 8213

Người nhận: Ms Lâm Thác

Lưu ý: Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy Ủy quyền họp lệ trong trường hợp được nhân ủy quyền.

Trân trọng kính mời!

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020



HUỖNH AN TRUNG



**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/HC/CNDKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ: Điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO BÊN NHẬN ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY

Bên nhận ủy quyền:

CMND/CCCD/HC/CNDKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số lượng cổ phần ủy quyền: cổ phần.

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý Cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Ông Huỳnh An Trung	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên HĐQT		
3	Ông Trần Phước Thái	Thành viên HĐQT		
4	Ông Lê Công Đức	Thành viên HĐQT		
5	Ông Cao Thanh Đình	Thành viên HĐQT		

Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền, trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người được ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và được ủy quyền. Trong trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản thì không cần chữ ký của TV HĐQT. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản kết thúc.

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

..... ngày ____ tháng ____ năm 2020
Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **SPV.000001**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **1.000** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **200** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: 1.200 cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: SPV.000001

Họ và tên Đại biểu: NGUYỄN VĂN A

Số lượng cổ phần sở hữu: 1.000 cổ phần

Số lượng cổ phần nhân ủy quyền: 200 cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: 1.200 cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh			
Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị			
Nội dung 03: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát			
Nội dung 04: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019			
Nội dung 05: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019			
Nội dung 06: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020			
Nội dung 07: Chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020. Báo cáo lương, thưởng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty năm 2019			
Nội dung 08: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020			
Nội dung 09: Thực hiện chủ trương di dời Nhà máy			
Nội dung 10: Bổ sung ngành nghề kinh doanh			
Nội dung 11: Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty			
Nội dung 12: Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT đối với Ông Lê Công Đức			
Nội dung 13: Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT đối với Ông Cao Thanh Định			
Nội dung 14: Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023			

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)